

Số: 126/2024/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non,  
giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2023-2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng  
9 năm 2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; số  
81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học  
phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách  
miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục,  
đào tạo; số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;*

*Xét Tờ trình số 344/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở  
giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ  
năm học 2023-2024; Báo cáo thẩm tra số 347/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm  
2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất  
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

a) Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh từ năm học 2023-2024;

b) Các nội dung chưa quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021, Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

## 2. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Mức học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông**

### 1. Mức thu học phí

a) Mức thu học phí học trực tiếp từ năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

*Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh*

TT	Cấp học	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Nông thôn vùng 1	Nông thôn vùng 2	Thành thị vùng 1	Thành thị vùng 2
1	Mầm non	30	30	50	50	120
2	Trung học cơ sở	35	35	45	45	80
3	Trung học phổ thông	40	40	70	70	110

Xã, phường, thị trấn thuộc các vùng như phụ lục kèm theo. Trường hợp thực hiện đề án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì áp dụng mức thu học phí như trước khi sáp nhập.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

2. Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường thuộc chương trình chính

khóa); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học. Mức thu học phí quy định như sau:

a) Đối với học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông nếu số buổi thực học trong tháng dưới 25 (hai lăm) buổi, mức thu học phí bằng mức học phí tháng quy định tại khoản 1 Điều này chia cho 25 (hai lăm) buổi nhân với số buổi thực học trong tháng; nếu số buổi thực học trong tháng từ 25 (hai lăm) buổi trở lên tính bằng mức thu học phí cả tháng;

b) Đối với trẻ em mầm non nếu số ngày thực học trong tháng dưới 20 (hai mươi) ngày, mức thu học phí bằng mức học phí tháng quy định tại khoản 1 Điều này chia cho 20 (hai mươi) ngày nhân với số ngày thực học trong tháng; nếu số ngày thực học trong tháng từ 20 (hai mươi) ngày trở lên tính bằng mức thu học phí cả tháng;

Mức thu học phí quy định tại khoản này được công khai từ đầu năm học trong các cơ sở giáo dục.

3. Trường hợp học trực tuyến (học online): mức thu học phí bằng 75% mức thu học phí học trực tiếp.

4. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quy định chuyển tiếp: Đối với cơ sở giáo dục đã thu học phí năm học 2023-2024 của học sinh theo mức thu quy định tại Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND thì trả lại học sinh số chênh lệch tăng thêm so với mức thu học phí quy định tại Nghị quyết này.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí năm học 2022-2023.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ GDĐT;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: HĐ, TH<sub>3</sub>.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Trung Dũng**



## QUY ĐỊNH VỀ VÙNG ÁP DỤNG MỨC THU HỌC PHÍ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 126/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Vùng	Trường, điểm trường đóng trên địa bàn các thôn, xã
1.	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Bản Rào Tre, xã Hương Liên; Thôn Bản Giàng, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê.
2.	Vùng nông thôn 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Huyện Hương Khê: tất cả các xã (trừ thôn ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi).</li><li>- Huyện Hương Sơn: tất cả các xã.</li><li>- Huyện Vũ Quang: tất cả các xã.</li><li>- Huyện Kỳ Anh, các xã (trừ các xã ở vùng nông thôn 2).</li><li>- Thị xã Kỳ Anh: xã Kỳ Hoa, xã Kỳ Nam; xã Kỳ Lợi.</li><li>- Huyện Cẩm Xuyên, các xã: Cẩm Minh, Cẩm Lĩnh, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Quan, Cẩm Mỹ.</li><li>- Huyện Thạch Hà, các xã: Ngọc Sơn, Thạch Xuân, Lưu Vĩnh Sơn, Nam Điền.</li><li>- Huyện Lộc Hà, các xã: Tân Lộc, Hồng Lộc.</li><li>- Huyện Can Lộc, các xã: Thiên Lộc, Gia Hanh, Phú Lộc, Thường Nga, Thuận Thiện, Sơn Lộc, Thượng Lộc, Mỹ Lộc.</li><li>- Huyện Nghi Xuân, các xã: Cổ Đạm, Cương Gián, Xuân Viên, Xuân Hồng, Xuân Lam, Xuân Lĩnh.</li><li>- Huyện Đức Thọ, các xã: Đức Lạng, Đức Đồng, Tân Dân, Tân Hương.</li></ul>
3.	Vùng nông thôn 2	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thị xã Kỳ Anh, các xã: Kỳ Ninh, Kỳ Hà.</li><li>- Huyện Kỳ Anh, các xã: Kỳ Phú, Kỳ Thọ, Kỳ Thư, Kỳ Châu, Kỳ Hải.</li><li>- Các xã còn lại của các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Lộc Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Nghi Xuân.</li><li>- Các xã của thị xã Hồng Lĩnh, thành phố Hà Tĩnh.</li></ul>
4.	Vùng thành thị 1	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các thị trấn: Thiên Cẩm, Hương Khê, Vũ Quang, Đồng Lộc, Tây Sơn, Phố Châu.</li><li>- Các phường của thị xã Kỳ Anh (trừ phường Hưng Trí).</li></ul>
5.	Vùng thành thị 2	Các phường, thị trấn còn lại.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**